

TƯ DUY “NHÂN DÂN LÀ TRUNG TÂM” TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TS CAO THỊ HÀ

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

♦**Tóm tắt:** Bài viết phân tích bước phát triển về tư duy Nhân dân là trung tâm trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, coi đây là sự nâng tầm của quan điểm “Dân là gốc” thành nguyên lý quản trị quốc gia hiện đại; làm rõ cơ sở hình thành tư duy này từ truyền thống dân tộc, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tiễn 40 năm đổi mới và yêu cầu quản trị số. Trên cơ sở đó, xác định 05 nội dung: Nhân dân là trung tâm; chủ thể kiến tạo; mục tiêu; động lực, nguồn lực; thước đo hiệu năng cầm quyền nhằm đưa ra các giải pháp về thể chế dân chủ, quản trị số và trách nhiệm giải trình cho giai đoạn phát triển mới của đất nước.

♦**Từ khóa:** Nhân dân là trung tâm; Văn kiện Đại hội XIV; tư duy quản trị; hạnh phúc của Nhân dân.

Ngày nhận: 26/01/2026

Ngày thẩm định: 01/02/2026

Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

Mở đầu

Lịch sử dân tộc Việt Nam là bản hùng ca về sức mạnh lòng dân, thể hiện qua ý chí quật cường và tinh thần đoàn kết vượt qua mọi thách thức để bảo vệ độc lập, tự chủ. Từ thuở bình minh dựng nước đến những mốc son chói lọi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, triết lý “dân là gốc” luôn đóng vai trò là mạch nguồn sinh mệnh, giúp dân tộc vượt qua những thách thức ghê rợn hiểm nghèo nhất¹. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng ấy không chỉ được kế thừa mà còn được nâng tầm thành quy luật vận động của cách mạng, là động lực quan trọng đưa đất nước đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử sau 40 năm đổi mới.

Trong bối cảnh thế giới đang chuyển dịch sang một trật tự mới với những biến động phức tạp, khó lường cùng sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công

ngiệp lần thứ tư, Việt Nam tiến vào kỷ nguyên mới với thời cơ và những thách thức đan xen. Với thực tiễn đó, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Văn kiện Đại hội XIV) tiếp tục khẳng định *Nhân dân là trung tâm*, xác lập vị thế của người dân vừa là mục tiêu cao nhất, vừa là chủ thể, động lực nội sinh mạnh mẽ nhất cho sự phát triển bền vững mang giá trị lý luận sâu sắc và có ý nghĩa thực tiễn đặc biệt quan trọng, là chìa khóa để hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước hoà bình, độc lập, dân chủ, phồn vinh, hạnh phúc, vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Nội dung

1. Cơ sở hình thành về tư duy Nhân dân là trung tâm trong Văn kiện Đại hội XIV

Mặc dù thuật ngữ *Nhân dân là trung tâm* đã được xác lập từ các kỳ Đại hội trước đó nhưng phải đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV,

tư tưởng này mới thực sự hoàn thiện về mặt hệ thống để trở thành một nguyên lý quản trị quốc gia hiện đại. Văn kiện Đại hội XIV nêu rõ: “Quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu”². Điểm mới này thể hiện sự kế thừa các giá trị chính trị và bổ sung các cơ chế vận hành thực chất, đánh dấu bước tiến từ tư duy “quản lý, ban phát” sang “phục vụ, kiến tạo”; thể hiện sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với việc thiết lập không gian để Nhân dân thực hiện vai trò chủ thể kiến tạo trong kỷ nguyên mới.

Điểm nhấn khẳng định bước phát triển mới về tư duy *Nhân dân là trung tâm* trong Văn kiện Đại hội XIV chính là sự chuyển dịch từ “quan điểm chỉ đạo” sang “nguyên lý quản trị kiến tạo” thực chất. Đảng không chỉ dừng lại ở việc kế thừa giá trị “Dân là gốc” mà đã thể chế hóa tư duy này thành một bộ quy tắc vận hành quốc gia hiện đại, giúp Nhân dân chuyển mình từ đối tượng thụ hưởng sang chủ thể đồng kiến tạo, phát triển. Sự đột phá này được cụ thể hóa thông qua việc định vị chính xác sứ mệnh, trách nhiệm cho từng giai tầng xã hội, tạo nên một “hợp lực nội sinh” mạnh mẽ và bao trùm. Tại Đại hội XIV, Đảng ta khẳng định lại: “Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”³. Đây chính là nền tảng chính trị - xã hội vững chắc để phân tách rõ vai trò chủ thể của từng lực lượng: từ giai cấp công nhân là “hạt nhân lãnh đạo”, giai cấp nông dân mang “vai trò chủ thể”, đến đội ngũ trí

thức và doanh nhân tiêu biểu cho “trí tuệ và khát vọng cống hiến”.

Tư duy Nhân dân là trung tâm trong Văn kiện Đại hội XIV là kết quả của quá trình chất lọc tinh hoa, đúc kết từ những nền tảng khoa học và thực tiễn vững chắc; là sự hội tụ giữa truyền thống dân tộc, lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn của quản trị quốc gia hiện đại, cụ thể:

Một là, kế thừa và nâng tầm tư tưởng truyền thống “Dân là gốc” của dân tộc Việt Nam. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, tư tưởng “Dân là gốc” đã thấm sâu vào huyết quản của dân tộc, trở thành triết lý hành động của các triều đại. Như Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, trước khi mất 2 tháng, đã tâu với vua Trần Anh Tông: “Thời bình, phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc. Đó là thượng sách giữ nước”; biết coi trọng sức mạnh của dân như “Phúc chu thủy tín dân do thủy” (Lật thuyền mới biết sức dân như nước)⁴, thì khi đó quốc gia độc lập, xã hội thái bình. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp nối mạch nguồn văn hiến đó, nâng tầm từ những kinh nghiệm lịch sử để thành một chiến lược quản trị, phát triển khoa học trong thời đại mới.

Hai là, sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò chủ thể sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân. Tư duy Nhân dân là trung tâm trong Văn kiện Đại hội XIV là sự kế thừa và phát triển sáng tạo luận điểm cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong tiến trình phát triển của lịch sử. C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra quy luật mang tính phổ quát: “Hoạt động lịch sử càng lớn lao thì do đó, quần chúng, mà hoạt động lịch sử đó là sự nghiệp của mình, cũng sẽ lớn lên theo”⁵. Luận điểm này khẳng định quy mô của sự nghiệp cách mạng luôn tỷ lệ thuận với mức độ tự giác và vai trò chủ động của quần chúng. Kế thừa tư tưởng đó, V.I.Lênin nhấn mạnh mối quan hệ máu thịt giữa đảng tiên phong và nhân dân: “Không có sự đồng tình và ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình tức là đối với giai cấp

vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được...”⁶.

Ba là, sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực thi quyền làm chủ của Nhân dân. Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển một cách sáng tạo và sâu sắc quan điểm Nhân dân là gốc, Nhân dân là chủ, Nhân dân là trung tâm, phù hợp với điều kiện lịch sử và văn hóa Việt Nam. Người khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁷. Người luôn nhấn mạnh rằng Nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước đều phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, một chính quyền cách mạng chỉ thực sự có ý nghĩa khi “Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”⁸. Đây là tiêu chuẩn căn bản để đánh giá bản chất và hiệu quả của hệ thống tổ chức quyền lực nhà nước. Đảng ta đã chuyển hóa mệnh đề đạo lý này thành các chuẩn mực quản trị quyền lực hiện đại. Sự đột phá của Đại hội XIV chính là việc đưa những lời dạy của Người về dân là chủ, dân làm chủ, trọng dân, gần dân, tin dân vào hệ thống luật pháp và quy chế làm việc của bộ máy Đảng, Nhà nước.

Bốn là, tổng kết thực tiễn 40 năm đổi mới đất nước và sự thích ứng với xu thế quản trị hiện đại. Thực tiễn sau bốn thập kỷ đổi mới cho thấy, ở đâu và khi nào phát huy được sức dân, khơi dậy được tính chủ động của Nhân dân thì ở đó kinh tế phát triển, xã hội ổn định. Ngược lại, những sai lầm, khuyết điểm trong quản lý đều bắt nguồn từ những biểu hiện xa dân, quan liêu, coi nhẹ vai trò của cộng đồng. Đại hội XIV đã đúc kết những bài học này để nâng tầm thành nguyên lý quản trị: “Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân;... Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ”⁹.

2. Nội dung tư duy Nhân dân là trung tâm trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong tư duy lý luận của Đại hội XIV, Nhân dân được xác lập vị thế trong một chỉnh thể thống nhất, vừa là gốc, là nền tảng, chủ thể, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện ở:

Thứ nhất, Nhân dân là trung tâm, điểm quy chiếu cao nhất của mọi quyết sách chiến lược. Vai trò trung tâm xác lập vị trí đứng đầu của người dân trong vòng tròn chính sách. Văn kiện khẳng định vị trí thứ nhất này qua luận điểm: “Quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹⁰. Ở đây, trung tâm không chỉ mang ý nghĩa vị trí mà còn mang ý nghĩa là điểm xuất phát, là đích đến và thước đo. Mọi quy hoạch phát triển vùng, mọi dự án luật hay các chương trình mục tiêu quốc gia đều phải lấy lợi ích của Nhân dân làm thước đo.

Nếu một chính sách không *xem Nhân dân là trung tâm*, chính sách đó sẽ mất đi tính chính danh và khó có khả năng đi vào đời sống. Việc đặt Nhân dân vào trung tâm buộc bộ máy công quyền phải thực hiện quá trình “lắng nghe xã hội” một cách thực chất trước khi ban hành các quyết định lớn. Đây là bước chuyển từ tư duy quản trị bằng mệnh lệnh hành chính sang quản trị đồng thuận, bảo đảm sự tương thích giữa ý chí của Đảng và nguyện vọng của người dân.

Thứ hai, Nhân dân là chủ thể kiến tạo, tham gia đồng thiết kế và quản trị phát triển. Đây là bước phát triển đột phá về tư duy quản trị kiến tạo tại Đại hội XIV. Nhân dân không còn đứng ngoài quan sát hay chỉ là người thực thi thụ động, mà trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng và thực thi chính sách với tư cách là người đồng hành. Văn kiện yêu cầu: “Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; ...Hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp, thuận lợi để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước”¹¹.

Vai trò chủ thể kiến tạo thể hiện khả năng, quyền lực của người dân trong việc đóng góp trí tuệ, phân biện xã hội và trực tiếp vận hành các mô hình tự quản tại cơ sở. Sự *tin cậy* mà Văn kiện nhắc tới chính là chìa khóa: Đảng tin dân và tạo điều kiện để dân tham gia thực chất. Khi Nhân dân được tham gia vào quá trình đồng thiết kế các chiến lược phát triển, họ sẽ thấy trách nhiệm cá nhân trong sự thành bại của quốc gia, từ đó tạo nên sự gắn kết máu thịt giữa người dân và thể chế. Thực tiễn đã chứng minh trong việc quán triệt và phát huy tư duy *Nhân dân là trung tâm* ngay từ khâu xây dựng đường lối: “Chỉ trong 1 tháng đã có gần 5 triệu lượt cán bộ, đảng viên, Nhân dân đóng góp hơn 14 triệu lượt ý kiến của Nhân dân gửi về các Tiêu ban Văn kiện, được chất lọc, tiếp thu nghiêm túc, góp phần làm nên một Báo cáo chính trị là sự kết tinh trí tuệ, sức mạnh của Nhân dân, là sự hoà quyện giữa ý Đảng với lòng dân”¹².

Thứ ba, Nhân dân là mục tiêu của sự phát triển, hướng đến phát triển con người toàn diện. Nhân dân không chỉ là chủ thể mà còn là đích đến tối thượng của mọi đường lối, chính sách. Mọi thành tựu về tăng trưởng kinh tế, kết cấu hạ tầng hay hiện đại hóa đất nước chỉ thực sự có ý nghĩa khi được chuyển hóa thành giá trị nhân văn, thành sự cải thiện cụ thể về đời sống vật chất, tinh thần và mức độ hài lòng của người dân. Vì vậy, Đảng xác định rõ: “lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu”¹³. Quan điểm này thể hiện bước phát triển nhất quán của tư duy cầm quyền, theo đó phát triển không dừng ở tăng trưởng kinh tế mà phải hướng tới phát triển con người toàn diện, bảo đảm công bằng xã hội và không để ai bị bỏ lại phía sau. Tinh thần ấy được cụ thể hóa bằng các chính sách chăm lo cho từng nhóm xã hội, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ phát huy truyền thống, tiềm năng, trí tuệ và tinh thần làm chủ, gắn với xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc. Khi Nhân dân được xác định là mục tiêu của phát triển, mọi ưu tiên chính sách phải quy tụ vào những lĩnh vực gắn

trực tiếp với chất lượng sống như an sinh xã hội, giáo dục, y tế và môi trường, qua đó khẳng định rõ bản chất nhân văn của chế độ.

Thực tiễn những năm gần đây cho thấy định hướng đó đã được hiện thực hóa bằng những kết quả rõ nét: tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm mạnh từ 4,2% năm 2022 xuống còn 1,3% năm 2025; mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát được hoàn thành trên phạm vi cả nước; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2%; tuổi thọ trung bình tăng lên 74,8 tuổi; chính sách miễn học phí cho trẻ mầm non và học sinh phổ thông tiếp tục mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục một cách công bằng hơn. Cùng với đó, Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt 0,766, tăng 14 bậc, còn Chỉ số hạnh phúc năm 2025 xếp thứ 46/143 quốc gia, tăng 33 bậc so với đầu nhiệm kỳ. Những kết quả ấy cho thấy mục tiêu phát triển vì con người không chỉ là tuyên ngôn chính trị mà đã từng bước trở thành hiện thực, qua đó phản ánh sự thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân, đồng thời củng cố tính chính danh và nền tảng nhân văn của chế độ trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc¹⁴.

Thứ tư, Nhân dân là động lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển đất nước. Trong tư duy chiến lược của Đảng, sức mạnh của một quốc gia không chỉ quyết định bởi tài nguyên, vốn hay hạ tầng mà trước hết nằm ở con người, ý chí, niềm tin và khát vọng vươn lên của toàn dân tộc. Vì vậy, Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”¹⁵.

Việc đặt các yếu tố “tự chủ, tự tin” bên cạnh “tự lực, tự cường” cho thấy rõ định hướng xây dựng con người Việt Nam không chỉ bền bỉ, kiên cường mà còn chủ động, bản lĩnh và sẵn sàng nắm bắt thời cơ trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt. Nhân dân chỉ thực sự trở thành động lực phát triển khi họ được bảo đảm quyền lợi chính đáng, được tiếp cận công bằng với cơ hội phát triển và có điều kiện đóng góp năng lực của mình cho xã hội. Khi niềm tin xã hội được củng cố, khi mỗi người dân cảm nhận rõ mình vừa là

người thụ hưởng vừa là người kiến tạo, thì tinh thần công hiến, ý thức trách nhiệm và khát vọng vươn lên sẽ được chuyển hóa thành nguồn lực phát triển to lớn. Do đó, vai trò lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định trong việc khơi dậy, quy tụ và phát huy nguồn sức mạnh ấy, biến khát vọng của từng cá nhân thành ý chí chung của cả dân tộc, từ đó tạo nên nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững và cho mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường trong kỷ nguyên mới.

Thứ năm, Nhân dân vừa là nguồn lực to lớn, vừa là thước đo quan trọng nhất để kiểm định hiệu năng cầm quyền và sự liêm chính của bộ máy nhà nước. Trong tư duy của Đảng, Nhân dân không chỉ cung cấp sức mạnh vật chất, tinh thần, trí tuệ và ý chí xã hội cho quá trình phát triển đất nước, mà còn là chủ thể giám sát, đánh giá chất lượng lãnh đạo và quản trị quốc gia. Vì vậy, Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh nguyên tắc: “Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình”¹⁶. Đây không chỉ là yêu cầu chính trị mà còn là chuẩn mực cầm quyền hiện đại, trong đó mức độ tín nhiệm, đồng thuận và hài lòng của người dân chính là tiêu chí phản ánh rõ nhất năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Để nguyên tắc đó đi vào thực chất, Văn kiện yêu cầu phải xây dựng “... cơ chế phù hợp, thuận lợi và tin cậy để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước; nêu cao trách nhiệm tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan Đảng, Nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân”¹⁷, đồng thời đề cao trách nhiệm tiếp thu, thông tin và giải trình của các cơ quan Đảng, Nhà nước trước kiến nghị của Nhân dân. Khi tiếng nói của người dân được lắng nghe và phản hồi một cách thực chất, mọi đánh giá, góp ý hay phê bình của Nhân dân sẽ trở thành cơ sở quan trọng để hệ thống chính trị tự điều chỉnh, tự đổi mới và nâng cao chất lượng quản trị. Do đó, xác lập Nhân dân là thước đo không chỉ giúp phòng ngừa quan liêu,

xa dân, tiêu cực, mà còn bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng luôn giữ được tính đúng đắn, hiệu quả và nền tảng chính danh bền vững.

3. Giải pháp hiện thực hóa tư duy Nhân dân là trung tâm theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng

Đề tư duy *Nhân dân là trung tâm* trở thành nguyên tắc vận hành thực chất của hệ thống chính trị, trọng tâm không chỉ là khẳng định về mặt quan điểm mà phải tiếp tục thể chế hóa đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân trong toàn bộ quá trình lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện, Đảng Cộng sản Việt Nam cần tập trung vào thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng thời triển khai hiệu quả các chủ trương về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nền tảng chính trị, pháp lý để các giai tầng xã hội cùng tham gia xây dựng và phát triển đất nước. Tinh thần xuyên suốt của Đại hội XIV là quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân; mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân

Thứ hai, mở rộng các cơ chế để Nhân dân tham gia thực chất vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách và quyết định những vấn đề lớn của đất nước. Văn kiện Đại hội XIV yêu cầu phát huy dân chủ nói chung và nhấn mạnh thêm việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp, thuận lợi để Nhân dân tham gia ý kiến, thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Trong bối cảnh chuyển đổi số, yêu cầu này càng cần được cụ thể hóa bằng các quy chế, quy định và công cụ quản trị hiện đại để bảo đảm việc tham gia của người dân diễn ra thường xuyên, minh bạch, thuận tiện và có khả năng phản hồi chính sách kịp thời.

Thứ ba, thể chế hóa trách nhiệm tiếp thu, thông tin và giải trình của các cơ quan Đảng, Nhà nước trước Nhân dân. Khi Nhân dân được xác lập là trung tâm, thì hiệu năng cầm quyền không thể chỉ đánh giá bằng mệnh lệnh hành chính hay báo cáo

nội bộ, mà phải được kiểm chứng bằng mức độ tín nhiệm, sự hài lòng của người dân và hiệu quả công việc. Đại hội XIV đã đặt ra yêu cầu rất rõ là nêu cao trách nhiệm giải trình trước những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân, đồng thời lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ. Đây chính là cơ sở để kiểm soát quyền lực, khắc phục bệnh quan liêu, hình thức và củng cố tính chính danh của hệ thống chính trị trong điều kiện mới.

Thứ tư, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để các tổ chức này thực sự là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Theo tinh thần Đại hội XIV, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phải hướng mạnh về cơ sở, mở rộng và đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp Nhân dân; đồng thời thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên. Đây là điều kiện quan trọng để quyền làm chủ của Nhân dân không tồn tại dưới dạng hình thức, mà được tổ chức thành sức mạnh xã hội có định hướng, có kênh phản ánh và có khả năng tác động thực chất đến quá trình xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị.

Thứ năm, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua đổi mới công tác dân vận, giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân và xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự gần dân, sát cơ sở, vì dân. Văn kiện và Chương trình hành động Đại hội XIV đều cho thấy yêu cầu phải nắm chắc tình hình Nhân dân, tổng kết quy chế công tác dân vận, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Nói cách khác, hiện thực hóa tư duy Nhân dân là trung tâm không phải là sự nói lòng vai trò lãnh đạo của Đảng, mà là nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng trên cơ sở dựa vào dân, lắng nghe dân, chịu sự giám sát của dân và lấy lợi ích, hạnh phúc của Nhân dân làm đích đến của mọi hoạt động lãnh đạo.

Kết luận

Tư duy Nhân dân là trung tâm trong Văn kiện Đại hội XIV thể hiện bước phát triển mới của Đảng về nhận thức và phương thức quản trị quốc gia, khi Nhân dân được xác lập đồng thời là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực, nguồn lực và thước đo của sự phát triển. Điểm quan trọng của tư duy này là chuyển từ cách tiếp cận thiên về quản lý sang quản trị kiến tạo, lấy hạnh phúc, sự hài lòng và quyền làm chủ thực chất của Nhân dân làm tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả lãnh đạo, quản lý. Trên cơ sở đó, việc hoàn thiện thể chế dân chủ xã hội chủ nghĩa, mở rộng sự tham gia của Nhân dân, tăng cường trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng với nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, chính là những điều kiện quyết định để hiện thực hóa quan điểm này trong thực tiễn. Đây không chỉ là yêu cầu chính trị trước mắt mà còn là nền tảng bền vững để củng cố niềm tin xã hội, khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và bảo đảm sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới □

¹ Xem: Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Tuân: *Tư tưởng chính trị “Dân là gốc” trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2018.

^{2, 3, 9, 10, 11, 13} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2026, tr.382, 103, 237-238, 382, 286-287, 382.

⁴ Hải Đường: *Lòng dân - Thành lũy muôn đời*, <https://nhandan.vn/special/long-dan-thanh-luy-muon-doi/index.html>.

⁵ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2004, tr.123.

⁶ V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.39, Nxb. Tiến bộ, M., 1979, tr.251.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H., 2011, tr.453.

⁸ Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t.4, tr.21.

¹² *Khai mạc Đại hội XIV: Tổng Bí thư Tô Lâm trình bày Báo cáo về các văn kiện trình Đại hội XIV Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://baochinhphu.vn/>, ngày 20/01/2026.

^{14, 15, 16, 17} Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđđ*, t.I, tr.51-52, 99, 121, 121.